

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC
KHANG AN
KHANG AN JSC

Số: 010219BC/KA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(Năm 2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty Cổ phần Đầu tư Địa Ốc Khang An
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng trệt (G-BLK-3), Tòa nhà The Manor, Số 91 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại/ Telephone: 028.35125368 Fax: 028. 35 125 367 Email: info@khang.com
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 239.999.990.000 đồng
- Mã chứng khoán/ Securities code: KAC

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	10/ĐHĐCD-NQ-2018	29/06/2018	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng quản trị- Báo cáo của Ban kiểm soát- Kế hoạch kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018- Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017- Mức chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch chi trả năm 2018- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn



			<p>đơn vị kiểm toán-</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát - Giao dịch cấp các khoản vay – mượn – chuyển nhượng giữa công ty và các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác. - Phát hành tăng vốn điều lệ. - Quy chế nội bộ về Quy chế Quản trị công ty. - Miễn nhiệm bà Trần Thị Mi Sa và bầu bổ sung ông Nguyễn Trung Hiếu vào chức danh Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020. - Thông qua Nghị quyết đại hội
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/n o longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
01	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Minh	Chủ tịch	25/05/2010	5/5	100%	
02	Ông/Mr. Nguyễn Minh Trí	Thành viên	14/06/2013	5/5	100%	
03	Ông/Mr. Nguyễn Văn Minh Triết	Thành viên	14/06/2013	5/5	100%	
04	Bà/Ms. Châu Mỹ Linh	Thành viên	22/04/2014	5/5	100%	
05	Bà/Ms. Phan Thị Thu Thảo	Thành viên	17/06/2016	5/5	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director): Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT định kỳ tham gia các cuộc họp giao ban Tổng giám đốc, các trưởng phòng chức năng Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt kết quả tốt nhất.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees*: Hội đồng quản trị chưa lập các tiểu ban.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	07/NQ/KA2018	27/04/2018	- Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
2	30/QĐ/KA	23/05/2018	-Thông qua việc chốt danh sách cổ đông của công ty Khang An để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
3	28/QĐ	02/05/2018	Quyết định thành lập văn phòng đại diện Công ty cổ phần đầu tư Địa ốc Khang An, địa chỉ : 34-36-38 Nguyễn Cơ Thạch, An Lợi Đông, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh và bổ nhiệm ông Nguyễn Minh Trí làm người đứng đầu Văn phòng đại diện.
4	08/NQ/KA	18/06/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua các nội dung: -Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018 -Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 -Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 - Thông qua tờ trình BCTC đã kiểm toán năm 2017 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018 - Thông qua Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và dự kiến năm 2018

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 - Thông qua tờ trình vay mượn với bên có liên quan - Thông qua tờ trình phương án phát hành cổ phiếu - Thông qua tờ trình quy chế quản trị nội bộ công ty - Thông qua tờ trình bầu thành viên ban kiểm soát
05	34/2018/QĐ.HĐQT	18/10/2018	Quyết định miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Hồng và bổ nhiệm ông Trần Hữu Phước giữ chức vụ kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Khang An

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/n o longer member of the Supervisor y Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percent age</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Trung Hiếu	TV BKS	29/06/2018	3/3	100%	Mới bổ nhiệm
2	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Cường	TV BKS	17/06/2016	3/3	100%	
3	Bà/Ms. Nguyễn Mai Đạt Linh	TV BKS	16/06/2017	3/3	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities*

of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders: Ban kiểm soát đã tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị. Giám sát việc thực hiện Điều lệ công ty, chỉ đạo và triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và các hoạt động của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh và kiến nghị những vấn đề có liên quan. Xem xét việc quản trị, điều hành kinh doanh của Ban Tổng giám đốc, các báo cáo tài chính trong năm 2018.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers*: Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Báo cáo kết quả kinh doanh, các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty. Thành viên ban kiểm soát tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, theo sát hoạt động của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát duy trì sự độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình. Trong năm, Ban kiểm soát cũng chưa nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any)*: Không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance*:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance*: Các thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và thư ký đều đã tham gia các khóa đào tạo quản trị Công ty các năm trước.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1	Nguyễn Hoàng Minh		CT.HĐQT			25/5/2010		
	Trần Thị Kim Cúc					25/5/2010		
	Nguyễn Minh Trí		TV.HĐQT & TGD			25/5/2010		
	Nguyễn Thị Hồng					25/5/2010		
	Nguyễn Văn Sứ					25/5/2010		
	Nguyễn Thị Phụng					25/5/2010		
	Nguyễn Thị Thêu					25/5/2010		
	Nguyễn Văn Gấm		TV.HĐQT			25/5/2010		
	Nguyễn Thị Hiệu					25/5/2010		
2	Nguyễn Minh Trí		TV.HĐQT			14/6/2013		

			T& TGD
	Nguyễn Hoàng Minh		CT.HDQT
	Trần Thị Kim Cúc		
	Châu Mỹ Linh		P.TGD&T V.HDQT
	Nguyễn Minh Anh		
3	Châu Mỹ Linh		P.TGD& TV.HDQ T
	Châu Em		
	Đỗ Thị Lệ Hằng		
	Nguyễn Minh Trí		TV.HDQT &TGD
	Nguyễn Minh Anh		
	Châu Mỹ Hương		
	Châu Thuận		
	Châu Tố Nhi		
4	Nguyễn Văn Minh Triết		TV.HDQ T
	Nguyễn Ngọc Hào		
	Hàng Thị Xa		
	Trần Thị Mỹ Thuận		
	Nguyễn Thuận Vy		
	Nguyễn Thị Thanh Trang		
	Nguyễn Thị Thùy Trang		
	Nguyễn Thị Thu Trang		
	Nguyễn Thị Thiên Trang		
	Nguyễn Thị Đài Trang		
	Nguyễn Thị Đoàn Trang		
	Nguyễn Văn Minh Trí		
5	Phan Thị Thu Thảo		TV HDQT
	Nguyễn Thị Sáu		
	Phan Thị Thu Trúc		
	Phan Thị Huyền Trân		
	Quách Hoàng Thiện		
	Quách Nhật Huy		
	Quách Khả Hân		
6	Trần Hữu Phước		KTT

14/6/2013		
14/6/2013		
14/6/2013		
14/6/2013		
22/4/2014		
22/4/2014		
22/4/2014		
22/4/2014		
22/4/2014		
22/4/2014		
22/4/2014		
22/4/2014		
14/6/2013		
14/6/2013		
14/6/2013		
14/6/2013		
14/6/2013		
14/6/2013		
14/6/2013		
14/6/2013		
14/6/2013		
14/6/2013		
14/6/2013		
14/6/2013		
17/6/2016		
17/6/2016		
17/6/2016		
17/6/2016		
17/6/2016		
17/6/2016		
17/6/2016		
18/10/2018		

	Lê Thị Mỹ Hà				
	Trần Mỹ An				
	Trần Mỹ Anh				
7	Nguyễn Trung Hiếu		TV BKS	29/06/2018	
	Nguyễn Kế Lợi				
	Võ Thị Hương				
	Nguyễn Thành Trung				
	Nguyễn Thị Trung Thành Thanh Thảo				
	Nguyễn Tuấn Vũ				
	Nguyễn Thanh Hiền				
	Châu Thị Phận				
	Nguyễn Châu Yến Nhi				
	Nguyễn Châu Đăng Khoa				
8	Nguyễn Thanh Cường		TVBKS	17/6/2016	
	Nguyễn Thanh Đông			17/6/2016	
	Trần Thị Nga			17/6/2016	
	Nguyễn Thị Thanh Thủy			17/6/2016	
9	Nguyễn Mai Đạt Linh		TV BKS	16/6/2017	
	Nguyễn Thanh Kháng			16/6/2017	
	Mai Kim Sơn			16/6/2017	
	Nguyễn Mai Việt Bình			16/6/2017	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person: Không có*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power: Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc)

điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting):* Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO):* Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO):* Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Hoàng Minh		CT.HĐQT			12.335.280	51	
	Nguyễn Văn Số							
	Trần Thị Kim Cúc							
	Nguyễn Minh Trí		TV.HĐQT & TGD			1.639.400	6,8	
	Nguyễn Thị Hồng							
	Nguyễn Văn Sứ					228	0,0	
	Nguyễn Thị Phụng							
	Nguyễn Thị Thêu					300	0,0	
	Nguyễn Văn Gấm					9.672	0,04	
	Nguyễn Thị Hiệu							
	Cty CP đầu tư địa ốc Khang Việt					1.159.560	4,8	Tổ chức có liên quan
2	Nguyễn Minh Trí		TV.HĐQT			1.639.400	6,8	

			& TGD			
	Nguyễn Hoàng Minh		CT.HĐQT		12.335.280	51
	Trần Thị Kim Cúc					
	Châu Mỹ Linh		P.TGD&TV. HDQT		999.444	4,16
	Nguyễn Minh Anh					
3	Châu Mỹ Linh		P.TGD&TV .HDQT		999.444	4,16
	Châu Em					
	Đỗ Thị Lệ Hằng					
	Nguyễn Minh Trí		TV.HĐQT& TGD		1.639.400	6,8
	Nguyễn Minh Anh					
	Châu Mỹ Hương					
	Châu Thuận					
	Châu Tố Nhi					
4	Nguyễn Văn Minh Triết		TV.HĐQT		1.200	0,005
	Nguyễn Ngọc Hào					
	Hàng Thị Xa					
	Trần Thị Mỹ Thuận					
	Nguyễn Thuận Vy					
	Nguyễn Thị Thanh Trang					
	Nguyễn Thị Thùy Trang					
	Nguyễn Thị Thu Trang					
	Nguyễn Thị Thiên Trang					
	Nguyễn Thị Đài Trang					
	Nguyễn Thị Đoàn Trang					
	Trần Văn Minh Trí					
5	Phan Thị Thu Thảo		TV HDQT		343.314	1,43
	Nguyễn Thị Sáu					
	Phan Thị Thu Trúc					
	Phan Thị Huyền Trân					
	Quách Hoàng Thiện					
	Quách Nhật Huy					
	Quách Khả Hân					